

Số: 12/BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên nhập học năm 2020 về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học**

**Kính gửi: Hiệu trưởng**

Theo Kế hoạch số: 2406/KH-ĐHTN ngày 16/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của Tân sinh viên nhập học năm 2020 về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học tại Trường, Phòng Quản lý chất lượng đã hoàn thành việc triển khai khảo sát và báo cáo kết quả như sau:

#### **I. TỔ CHỨC KHẢO SÁT**

##### **1.1. Mục đích**

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong CSGD đại học;
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của Tân sinh viên, nhằm hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học tại Trường;
- Nhà trường có thêm căn cứ để điều chỉnh, bổ sung và cải tiến các hoạt động tuyển sinh, nhập học cũng như đáp ứng những mong muốn, nguyện vọng chính đáng của các bạn sinh viên trong thời gian học tập tại Trường;
- Đảm bảo lợi ích, tạo điều kiện để người học được bày tỏ ý kiến, quan điểm và nhận xét của mình về các hoạt động, điều kiện liên quan đến khóa đào tạo, và các hoạt động khác của Nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy và học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra.

##### **1.2. Yêu cầu**

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp trong môi trường giáo dục;
- Người học, người dạy trong Trường hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu khảo sát của Nhà trường, nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra;
- Thông tin phản hồi từ tân sinh viên (khóa 2020) về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

##### **1.3. Đối tượng, phạm vi thực hiện**

Toàn bộ (100%) Tân sinh viên các lớp Đại học hệ chính quy, nhập học năm 2020 của 08 Khoa đào tạo tại Trường Đại học Tây Nguyên.

##### **1.4. Phương pháp thực hiện**

- Sử dụng công cụ khảo sát Google forms và triển khai trực tiếp đường link khảo sát (đánh giá) tới từng đối tượng liên quan thông qua các kênh tương tác như: Email; Facebook; Zalo; Lãnh đạo các khoa; Cố vấn học tập, ...

Mẫu phiếu khảo sát:

<https://forms.gle/XjW8tP6VAD5oaqK79>

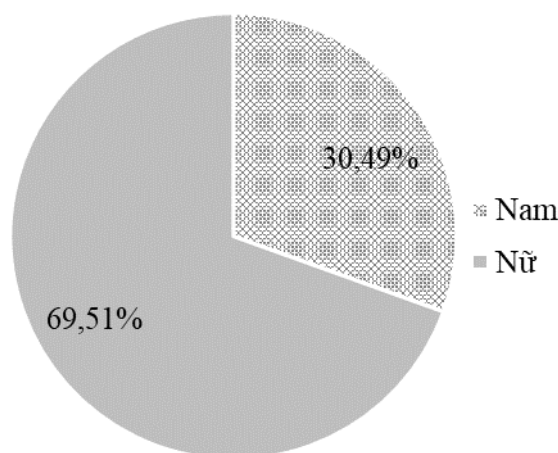
- Dữ liệu được thu tập qua Google forms và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2019;

- Viết báo cáo kết quả sau khi xử lý dữ liệu;
- Phản hồi kết quả khảo sát đến các bên liên quan;
- Lưu trữ và bảo mật kết quả khảo sát;
- Lập kế hoạch khắc phục, cải tiến trong giai đoạn tiếp theo.

## II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### Tiêu chí 1: Thống kê số lượng sinh viên khóa 2020 tham gia khảo sát

Số sinh viên tham gia khảo sát: 1138 sinh viên, chiếm tỷ lệ 59,43% tổng số Tân sinh viên khóa 2020. Trong số sinh viên khảo sát, tỷ lệ sinh viên nữ chiếm 69,51%, sinh viên nam là 30,49% (Hình 1). Sinh viên thuộc các khoa khác nhau được thống kê cụ thể ở Bảng 1. Trong đó các khoa có số lượng sinh viên tham gia khảo sát nhiều như khoa Kinh tế 37,5%, khoa Ngoại ngữ 16,3%, khoa Chăn nuôi – Thú y 13,9%.



Hình 1. Tỷ lệ sinh viên nam – nữ thực hiện khảo sát

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên các khoa tham gia khảo sát

Khoa	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
Khoa Nông Lâm nghiệp	72	6,3
Khoa Khoa học TN và CN	49	4,3
Khoa Chăn nuôi - Thú y	158	13,9
Khoa Kinh tế	427	37,5
Khoa Ngoại ngữ	185	16,3
Khoa Y - dược	83	7,3
Khoa Sư phạm	145	12,7
Khoa Lý luận chính trị	19	1,7
<b>Tổng cộng</b>	<b>1138</b>	<b>100,0</b>

Tỷ lệ sinh viên khảo sát phân chia theo khu vực như Bảng 2, trong đó sinh viên đến từ Đắk Lắk chiếm tỷ lệ cao nhất với 70,21%, các vị trí tiếp theo lần lượt là Đắk Nông (11,69%), Gia Lai (6,94), Lâm Đồng (1,93%). Từ tỷ lệ phân tích giúp Nhà trường nhìn nhận, xác định đối tượng và khu vực tuyển sinh, từ kết quả này bộ phận tuyển sinh sẽ định hướng chọn những địa phương, khu vực để tiến hành các hình thức và lên kế hoạch tư vấn tuyển sinh phù hợp cho các năm tiếp theo.

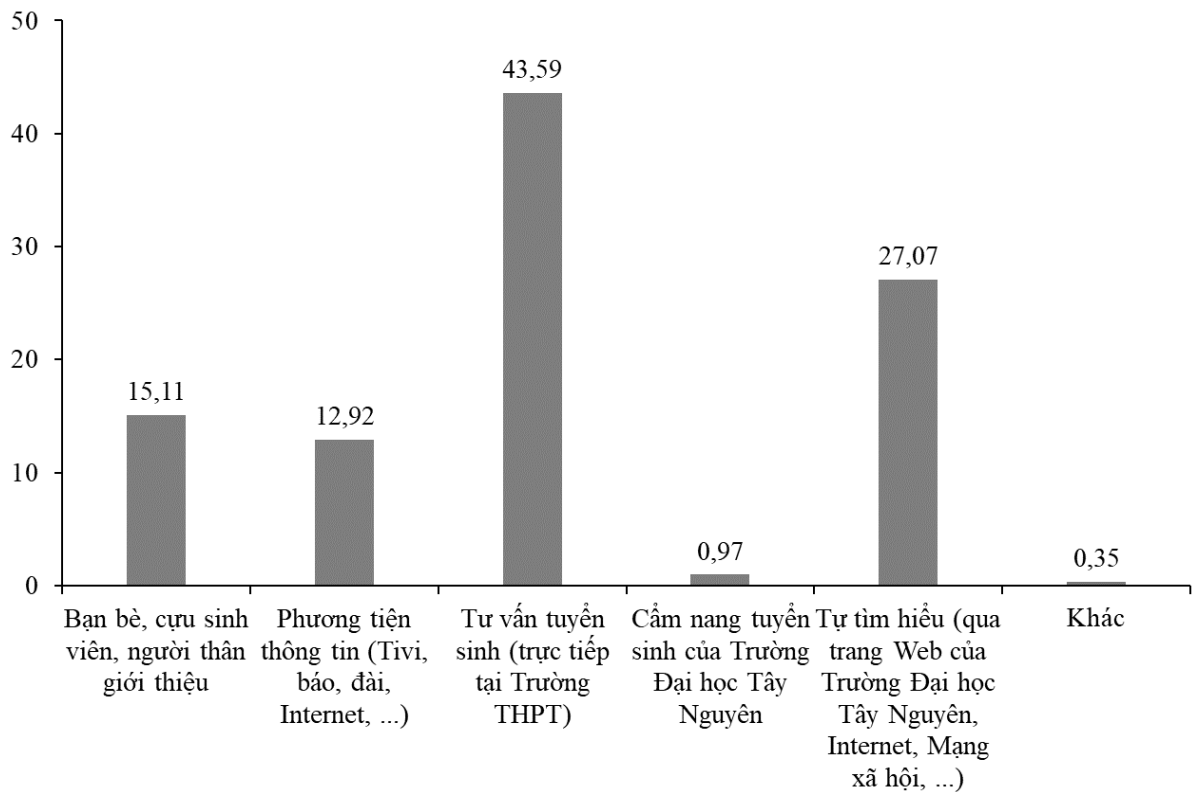
**Bảng 2. Thống kê sinh viên theo khu vực**

STT	Tỉnh (nơi học THPT)	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
1.	Đắk Lắk	799	70,21
2.	Đắk Nông	133	11,69
3.	Gia Lai	79	6,94
4.	Lâm Đồng	22	1,93
5.	Khánh Hòa	15	1,32
6.	Phú Yên	13	1,14
7.	Quảng Ngãi	10	0,88
8.	Ninh Thuận	10	0,88
9.	Bình Định	8	0,70
10.	Kon Tum	8	0,70
11.	Bình Phước	7	0,62
12.	Tp. HCM	5	0,44
13.	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0,35
14.	Hà Tĩnh	4	0,35
15.	Nghệ An	3	0,26
16.	Bình Dương	2	0,18
17.	Phú Thọ	2	0,18
18.	Bình Thuận	1	0,09
19.	Đà Nẵng	1	0,09
20.	Đồng Nai	1	0,09
21.	Điện Biên	1	0,09
22.	Nam Định	1	0,09

23.	Quảng Bình	1	0,09
24.	Quảng Nam	1	0,09
25.	Hà Nội	1	0,09
26.	Hậu Giang	1	0,09
27.	Hòa Bình	1	0,09
28.	Hung Yên	1	0,09
29.	Tây Ninh	1	0,09
30.	Thanh Hóa	1	0,09
31.	Thừa Thiên Huế	1	0,09
<b>Tổng</b>		<b>1138</b>	<b>100,0</b>

### **Tiêu chí 2: Tỷ lệ tân sinh viên biết đến Trường Đại học Tây Nguyên**

Từ kết quả khảo sát cho thấy, tân sinh viên biết đến Trường chủ yếu thông qua kênh tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại các trường THPT với tỷ lệ 43,59%. Các kênh tiếp cận thông tin tiếp theo của tân sinh viên lần lượt là: Tự tìm hiểu qua Website của Trường, qua Internet (27,07%), qua bạn bè, cựu sinh viên và người thân (15,11%), qua phương tiện thông tin như tivi, báo đài (12,92%). Có thể thấy rằng, công tác tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại các trường THPT vẫn có hiệu quả tốt nhất. Thông qua kết quả khảo sát sẽ giúp đánh giá được kênh truyền thông (thông tin) thu hút và có sức ảnh hưởng mạnh nhất từ đó bộ phận tuyển sinh sẽ có những định hướng, điều chỉnh và lập kế hoạch tuyển sinh cho các năm tiếp theo được hiệu quả.



**Hình 2. Biểu đồ tỷ lệ sinh tân sinh viên biết đến Trường Đại học Tây Nguyên qua các kênh thông tin khác nhau**

Bên cạnh các kênh tuyển sinh trên, các bạn Tân sinh viên có một số góp ý tăng cường công tác tư vấn tuyển sinh online qua Internet, mạng xã hội Facebook, điện thoại, ...

### Tiêu chí 3: Khi được hỏi về lý do chọn Trường Đại học Tây Nguyên làm nơi học tập

**Bảng 3. Thống kê lý do chọn Trường Đại học Tây Nguyên làm nơi học tập**

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Uy tín của Nhà trường về đào tạo và nghiên cứu khoa học	359	31,5
2	Cơ sở vật chất tốt, đảm bảo chất lượng đào tạo	300	26,4
3	Có ngành học yêu thích	474	41,7
4	Khi tốt nghiệp ra trường dễ xin việc	130	11,4
5	Gần nhà	668	58,7
6	Trường có mức học phí phù hợp	643	56,5
7	Trường có nhiều chế độ ưu đãi cho sinh viên	263	23,1
8	Thông tin về Trường rõ ràng, dễ tìm hiểu	313	27,5

9	Trường có nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích	224	19,7
10	Trường có đội ngũ giảng viên có trình độ cao	257	22,6
11	Trường có điểm chuẩn vừa sức	345	30,3
12	Do tư vấn từ gia đình, người thân	296	26
13	Do Trường Đại học Tây Nguyên là trường công lập	221	19,4
14	Do bản thân yêu thích	308	27,1
15	Khác	7	0,6

Nhận xét: yếu tố quyết định để tân sinh viên chọn Trường Đại học Tây Nguyên (TNU) làm nơi học tập là gần nhà (58,7%) và Trường có mức học phí phù hợp (56,5%), ngoài ra lý do Trường có ngành học yêu thích chiếm tỷ lệ cao (41,7). Các lý do khác dao động từ 0,6 đến 31,5%.

#### **Tiêu chí 4: Khi được hỏi về lý do chọn ngành đang học tại Trường Đại học Tây Nguyên**

Khi được hỏi trong các ngành tuyển sinh 2020 của Trường Đại học Tây Nguyên, Anh/Chị yêu thích ngành nào nhất? Kết quả trả lời của tân sinh viên về 10 ngành được yêu thích nhất được thống kê ở Bảng 4.

**Bảng 4. Thống kê các ngành học được yêu thích tại TNU năm 2020**

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kinh tế	143	12,6
2	Thú y	128	11,2
3	Ngôn ngữ Anh	120	10,5
4	Y khoa	117	10,3
5	Giáo dục mầm non	106	9,3
6	Kế toán	100	8,8
7	Quản trị kinh doanh	66	5,8
8	Sư phạm tiếng Anh	57	5,0
9	Tài chính ngân hàng	56	4,9
10	Sư phạm toán	41	3,6

Trong đó nhóm ngành về kinh tế là ngành học được sinh viên yêu thích nhiều nhất, tiếp theo là nhóm ngành về Tiếng Anh (Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh) cũng được nhiều sinh viên lựa chọn. Thông qua số liệu này Nhà trường có một số thông tin tham khảo giúp định hướng về mở ngành hoặc phát triển ngành học theo nhu cầu xã hội.

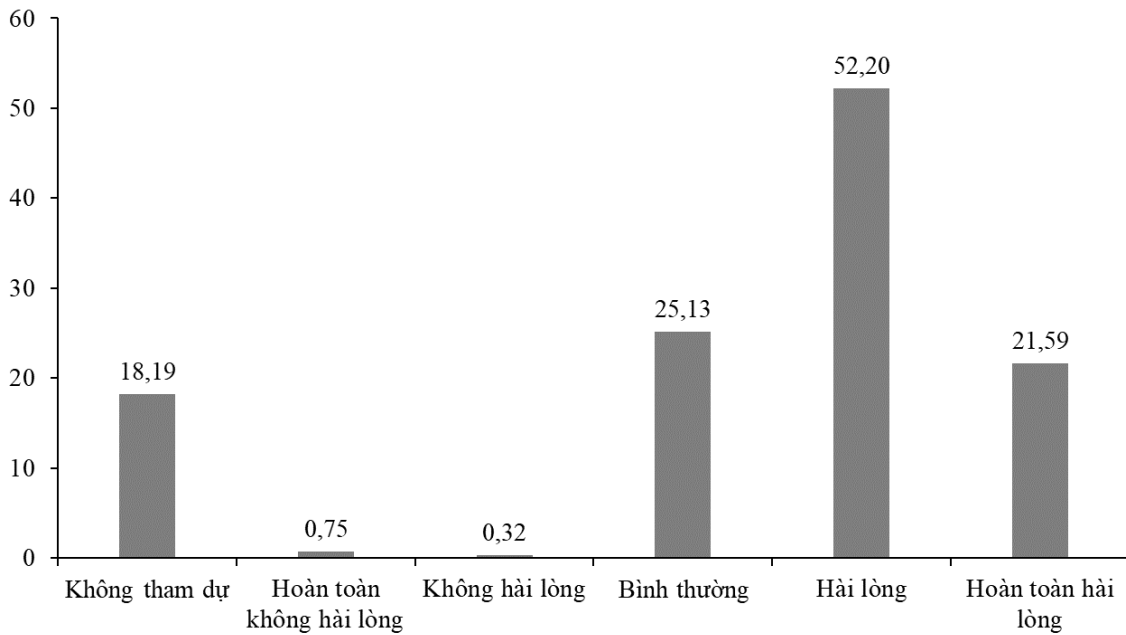
**Bảng 5. Thống kê lý do chọn ngành đang học**

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ngành học đáp ứng đúng thị trường lao động, dễ xin được việc sau khi tốt nghiệp	505	44,4
2	Ngành học được thiết kế với mục tiêu rõ ràng	179	15,7
3	Ngành học có khả năng liên thông lên bậc học cao hơn	116	10,2
4	Ngành học có điểm chuẩn vừa sức	326	28,6

5	Do bản thân yêu thích ngành học này	685	60,2
6	Khác	15	1,3

Nhận xét: Khi được hỏi về lý do chọn ngành đang theo học tại TNU, lý do “bản thân yêu thích ngành học này” chiếm đa số với 685 sinh viên, chiếm tỷ lệ 60,2%; lý do “ngành học đáp ứng đúng thị trường lao động, dễ xin được việc sau khi tốt nghiệp” đứng thứ hai với 505 sinh viên, chiếm tỷ lệ 44,4%; lý do “ngành học có điểm chuẩn vừa sức” với 326 sinh viên chọn chiếm tỷ lệ 28,6% (Bảng 5).

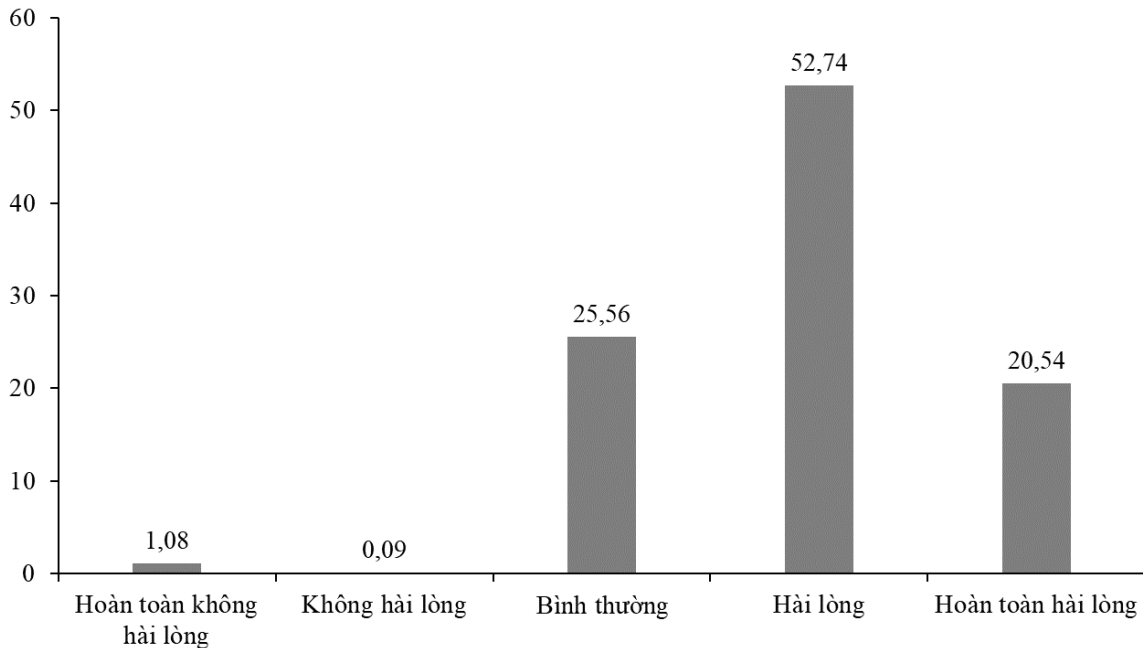
### Tiêu chí 5: Đánh giá chung của tân sinh viên về chất lượng các buổi tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Tây Nguyên



**Hình 3. Biểu đồ tân sinh viên đánh giá chung về chất lượng các buổi tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Tây Nguyên**

Nhận xét: Trong số sinh viên được khảo sát có 207 sinh viên không tham dự các buổi tư vấn tuyển sinh của Trường, chiếm tỷ lệ 18,19%. Từ kết quả khảo sát được tổng hợp ở Hình 3 cho thấy, có 931 tân sinh viên tham gia trực tiếp các buổi tư vấn tuyển sinh, tỷ lệ đánh giá trung bình chung với mức “hài lòng” là 73,79%; mức “bình thường” là 25,13%; mức “không hài lòng” là 1,07%. Nhìn chung tỷ lệ không hài lòng thấp, tỷ lệ hài lòng cao với điểm likert là 3,94/5,0.

**Tiêu chí 6: Đánh giá chung của Tân sinh viên về công tác tuyển sinh của Nhà trường**



**Hình 4. Đánh giá chung của Tân sinh viên về công tác tuyển sinh của Trường Đại học Tây Nguyên**

Nhận xét: Từ kết quả khảo sát được tổng hợp ở Hình 4 cho thấy, trong số sinh viên được khảo sát có 1115 tân sinh viên có đánh giá chung về công tác tuyển sinh của Nhà trường, tỷ lệ đánh giá trung bình chung với mức “hài lòng” là 73,27%; mức “bình thường” là 25,56%; mức “không hài lòng” là 1,17%. Nhìn chung tỷ lệ không hài lòng thấp, tỷ lệ hài lòng cao với điểm likert là 3,92/5,0. Như vậy, hoạt động tư vấn tuyển sinh (TVTS) của Nhà trường được đánh giá tốt, tỷ lệ không hài lòng rất thấp.

**Bảng 6. Kết quả đánh giá mức hài lòng về công tác nhập học của Trường Đại học Tây Nguyên**

TT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá (tỷ lệ %)			Điểm TB tính theo thang Likert
		Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	
1	Thông tin trúng tuyển được thông báo kịp thời, phù hợp	3,16	23,55	73,29	3,88
2	Quy trình nhập học rõ ràng, thuận tiện cho SV	2,28	22,85	74,87	3,91
3	Thủ tục, giấy tờ nhập học rõ ràng, dễ hiểu cho SV	2,28	22,06	75,66	3,91
4	Thủ tục đăng kí Khu nội trú (Ký túc xá) thuận lợi	2,81	34,80	62,39	3,73



5	Thời gian từ lúc nhận thông báo đến khi nhập học đủ cho anh/chị hoàn thiện hồ sơ, thủ tục	2,37	22,67	74,96	3,93
6	Công tác hướng dẫn, hỗ trợ nhập học rất hữu ích cho các em	1,67	22,41	75,92	3,95
7	Thái độ phục vụ, tiếp đón của cán bộ hỗ trợ, tình nguyện viên hòa nhã, thân thiện	1,14	20,74	78,12	4,01
8	Nơi đăng kí xét tuyển tại Trường đã đạt chuẩn	2,11	25,57	72,32	3,88
<b>Trung bình</b>		<b>2,23</b>	<b>24,33</b>	<b>73,44</b>	<b>3,90</b>

Nhận xét: Từ kết quả khảo sát được tổng hợp ở Bảng 6 cho thấy, tỷ lệ đánh giá trung bình chung về tiêu chí công tác nhập học của Trường Đại học Tây Nguyên với mức “hài lòng” là 73,44%; mức “bình thường” là 24,33%; mức “không hài lòng” là 2,23%. Điểm mức độ hài lòng trung bình được tính trên thang điểm likert (thang điểm 5), với điểm hài lòng trung bình là 3,90, mức điểm này cho thấy mức độ hài lòng cao và được xếp loại mức chất lượng tốt của tân sinh viên về tiêu chí này. Trong đó, nội dung “Thái độ phục vụ, tiếp đón của cán bộ hỗ trợ, tình nguyện viên hòa nhã, thân thiện” có mức độ hài lòng cao nhất, với tỷ lệ hài lòng là 78,12% và điểm trung bình đánh giá mức độ hài lòng là 4,01. Bên cạnh đó, nội dung “Thủ tục đăng kí Khu nội trú (Ký túc xá) thuận lợi” có mức hài lòng thấp nhất, với tỷ lệ hài lòng là 62,39% và điểm trung bình đánh giá mức độ hài lòng là 3,73.

#### **Các ý kiến góp ý thêm để cải thiện công tác tuyển sinh; nhập học của Nhà trường**

Tư vấn tuyển sinh online nên trả lời tin nhắn của sinh viên nhanh hơn; Khi tư vấn về các ngành cần nói rõ hơn; Những người xét tuyển nguyện vọng 2, 3, 4 muợn thì không được thông báo rõ ràng còn nhiều thiếu sót; Nên gọi điện thoại và gửi báo trúng tuyển tận nơi;

Sinh viên nhập học phải đứng chờ rất lâu, chật chội để đóng học phí khi nhập học; Triển khai phòng cho sinh viên nghỉ trưa ở lại; Cải thiện chất lượng wifi; hỗ trợ thêm chỗ ở KTX cho sinh viên; Khu đăng ký Ký túc xá còn chưa rõ ràng;

Nên đề bảng hướng dẫn thủ tục nhập học và sơ đồ nhập học để tân sinh viên dễ hơn trong việc di chuyển và làm thủ tục. Nên ghi rõ là phải khám sức khỏe tại Trường;

Công tác nhập học cần chuẩn bị kỹ lưỡng hơn, ví dụ nên tiến hành theo số thứ tự; Nên chia ra nhiều địa điểm để thuận tiện cho việc di chuyển và tìm kiếm nơi có ngành của mình muợn nhập học; Trường không nhất thiết gộp tất cả học sinh vào hội trường 400 chỗ mà có thể san sẻ sang các hội trường khác để thủ tục có thể được thực hiện nhanh chóng; Bên cạnh đó cần tăng thêm lượng giảng viên kiểm tra hồ sơ để có thể hoàn thành thủ tục nhập học nhanh hơn, mỗi khu nên có từ 2-3 người để hỗ trợ nhau thu và kiểm tra hồ sơ; nên tổ chức nhập học qua Internet;

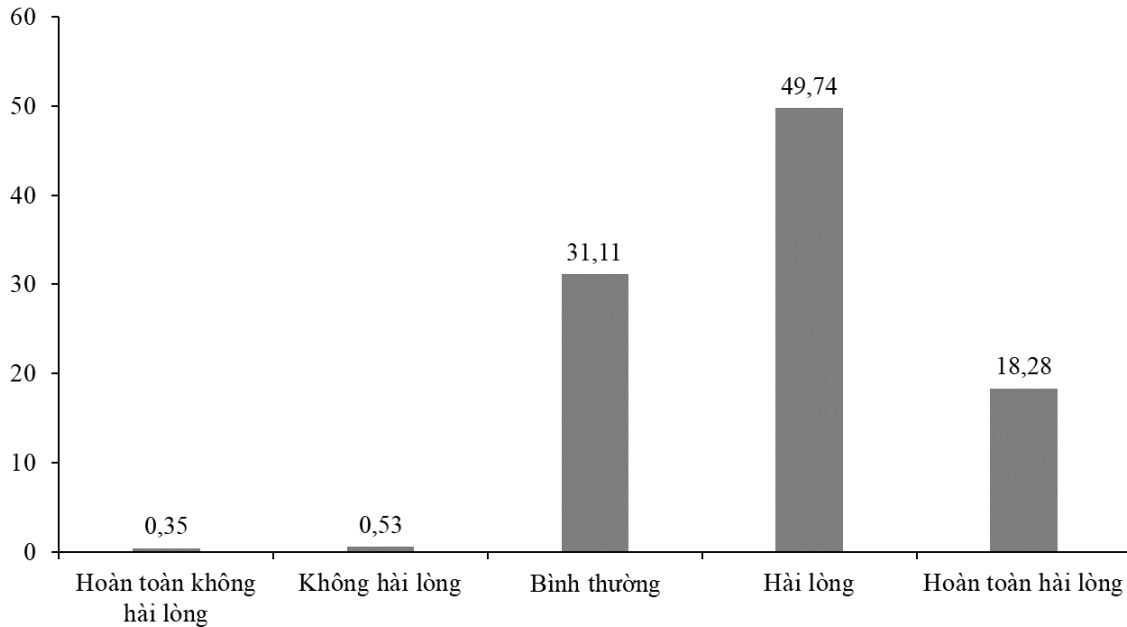
Khi nhập học xong nên phát cho mỗi người một tờ thời khóa biểu lịch sinh hoạt của ngành mình đang học, lịch sinh hoạt ghi chung với rất nhiều ngành rất khó hiểu; Cần có cuốn sổ tay sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên ngay từ lúc nhập học;

Sinh viên năm nhất có thể chuyển ngành sau học kỳ thứ nhất nếu thấy không phù hợp với ngành;

Nên mở thư viện vào thứ Bảy vì các ngày trong tuần đều đi học, mà thư viện mở cửa trùng với lịch học nên sinh viên khó mà mượn sách hoặc đọc sách được; Giảng viên nên thân thiện hơn;

Cần chuyên nghiệp và rõ ràng hơn về các khoản thu liên quan đến bảo hiểm y tế;

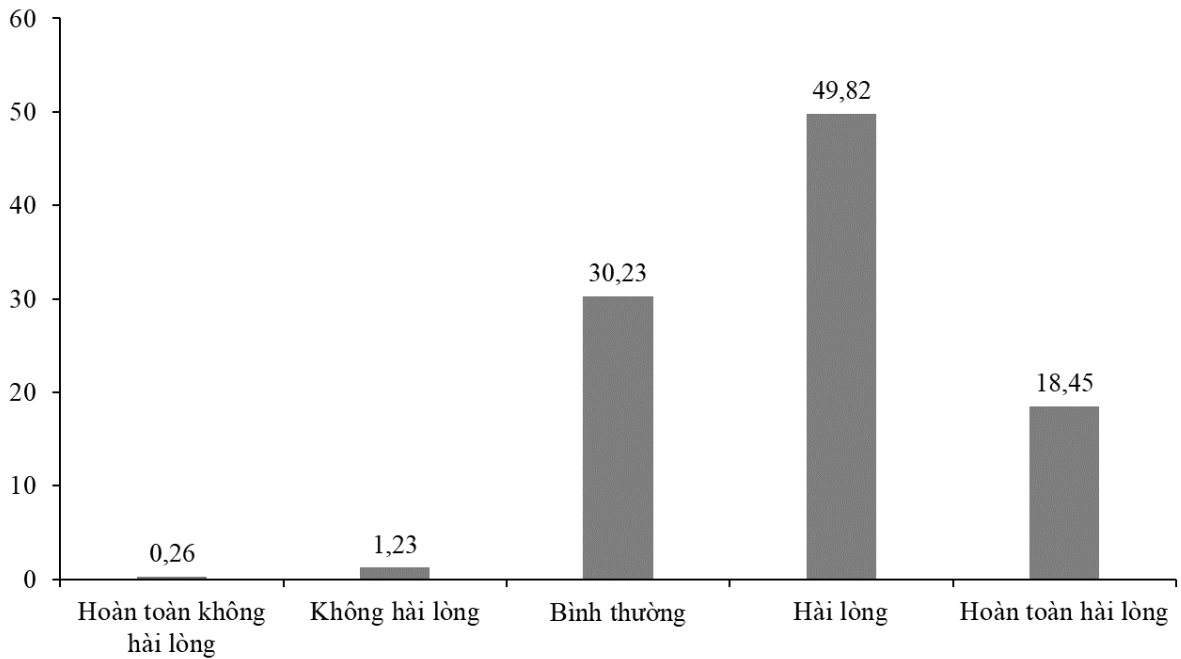
**Tiêu chí 7: Đánh giá chung của Tân sinh viên về Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa học**



**Hình 5. Đánh giá chung của Tân sinh viên về Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa học**

Nhận xét: Từ kết quả khảo sát được tổng hợp ở Hình 5 cho thấy, trong số 1138 sinh viên được khảo sát, phần lớn sinh viên hài lòng về tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, tỷ lệ đánh giá trung bình chung với mức “hài lòng” là 68,01%; mức “bình thường” là 31,11%; mức “không hài lòng” là 0,88%. Nhìn chung tỷ lệ không hài lòng thấp, tỷ lệ hài lòng cao với điểm likert là 3,85/5,0.

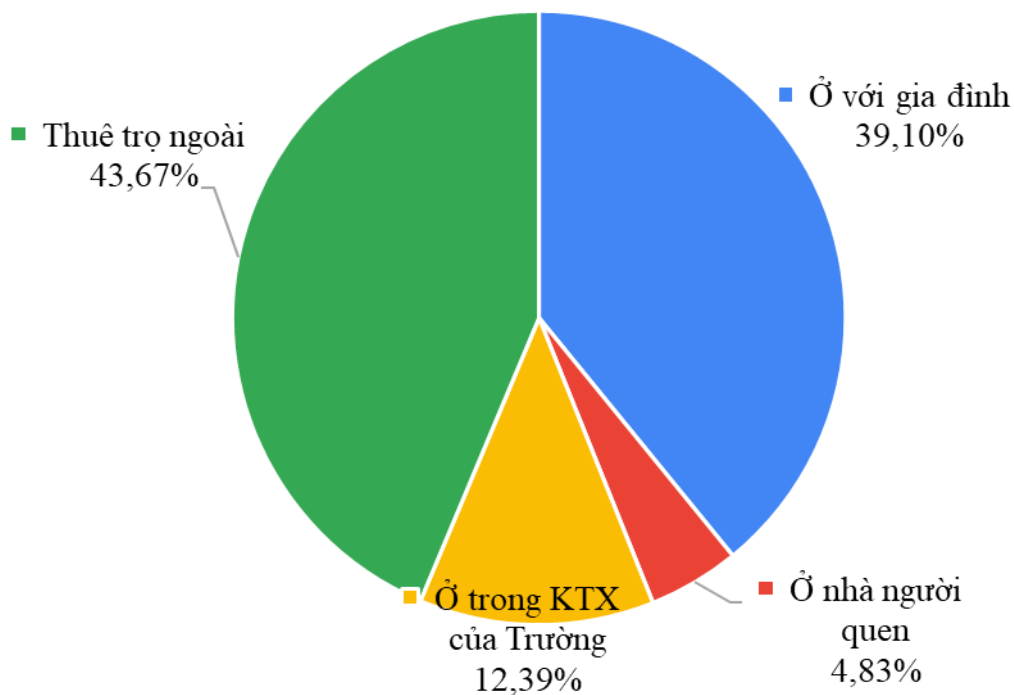
**Tiêu chí 8: Đánh giá chung của Tân sinh viên về việc tiếp cận thông tin, hướng dẫn đầu khóa học của Trường, Khoa, Bộ môn**



**Hình 6. Đánh giá chung của Tân sinh viên về việc tiếp cận thông tin, hướng dẫn đầu khóa học của Trường, Khoa, Bộ môn**

Nhận xét: Từ kết quả khảo sát được tổng hợp ở Hình 6 cho thấy, tỷ lệ đánh giá trung bình chung với mức “hài lòng” là 68,28%; mức “bình thường” là 30,23%; mức “không hài lòng” là 1,49%. Nhìn chung tỷ lệ không hài lòng thấp, tỷ lệ hài lòng cao với điểm likert là 3,85/5,0.

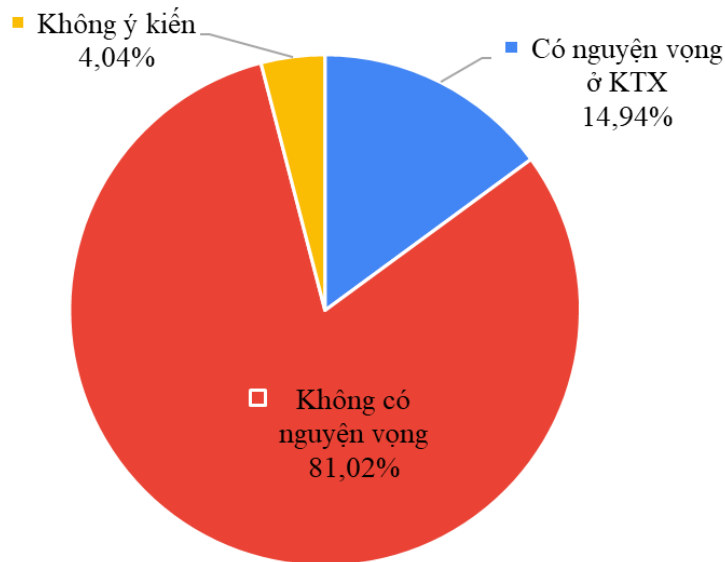
**Tiêu chí 9: Chỗ ở và nhu cầu chỗ ở của Tân sinh viên**



**Hình 7. Thống kê tỷ lệ về chỗ ở của tân sinh viên**

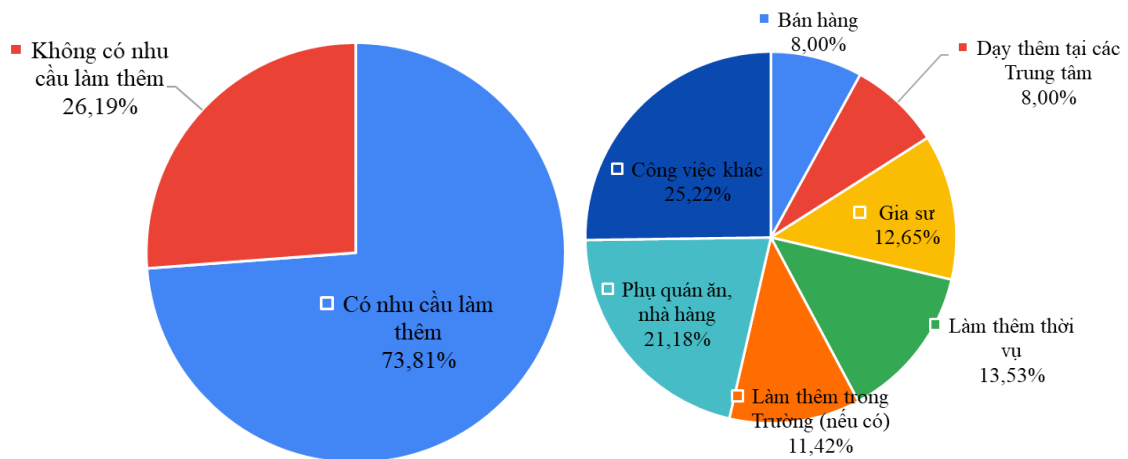
Nhận xét: Theo kết quả khảo sát ở Hình 7, trong số 1138 tân sinh viên khóa 2020, tỷ lệ sinh viên thuê trọ ngoài chiếm 43,67%, tỷ lệ ở với gia đình chiếm 39,10%, tỷ lệ sinh viên ở trong KTX của Trường chỉ chiếm 12,39%, tỷ lệ sinh viên hiện đang ở nhà người quen là 4,83%.

Trong khi đó, khi được hỏi về nhu cầu ở ký túc xá (KTX) của Tân sinh viên, phần lớn (922 sinh viên) trả lời không có nguyện vọng chiếm tỷ lệ 81,02%, tỷ lệ sinh viên có nguyện vọng chiếm 14,94%, và có 4,04% không có ý kiến cụ thể (Hình 8).



Hình 8. Nhu cầu ở ký túc xá của sinh viên

**Tiêu chí 10: Khi được hỏi sinh viên làm thêm (part-time) trong quá trình học tập tại trường**

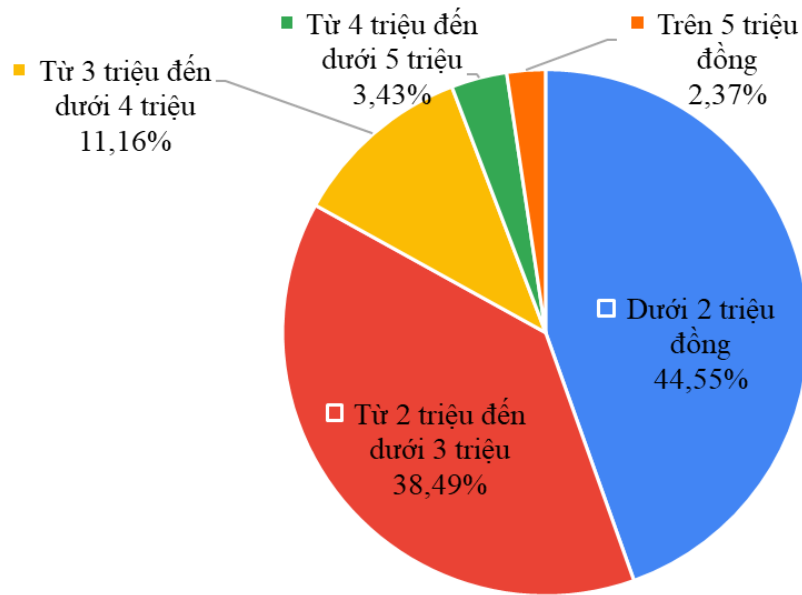


Hình 9. Nhu cầu và cơ cấu công việc làm thêm mà tân sinh viên mong muốn

**Tiêu chí 11: Mức sinh hoạt hằng tháng của tân sinh viên**

Khi được hỏi về mức sinh hoạt hằng tháng (bao gồm cả chi phí ăn ở và học tập) tại Trường, kết quả thống kê ở Hình 10 cho thấy như sau: 44,55% chi tiêu ở mức dưới 2 triệu đồng/tháng; 38,49% tân sinh viên có mức chi tiêu từ 2 đến dưới 3 triệu đồng;

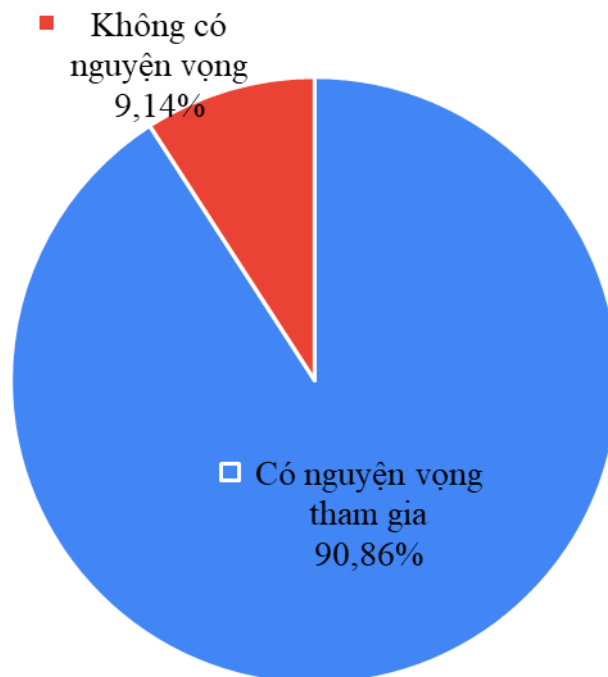
11,16% có mức chi tiêu từ 3 đến 4 triệu đồng. Tỷ lệ chi tiêu từ 4 triệu trở lên chiếm tỷ lệ thấp.



**Hình 10. Mức chi phí sinh hoạt trung bình/tháng của Tân sinh viên cho học tập và sinh hoạt tại Trường Đại học Tây Nguyên**

**Tiêu chí 12: Nguyên vọng tham gia các hoạt động ngoại khóa của tân sinh viên**

Khi được hỏi về nguyên vọng tham gia các hoạt động ngoại khóa do Khoa/Trường tổ chức, phần lớn sinh viên (tỷ lệ 90,86%) mong muốn được tham gia, trong khi tỷ lệ không có nguyên vọng thấp với 9,14% (Hình 11).



**Hình 11. Tỷ lệ nguyên vọng tham gia các hoạt động ngoại khóa**

Cụ thể, những hoạt động ngoại khóa mà sinh viên có nguyện vọng tham gia được thể hiện ở Bảng 7 dưới đây:

**Bảng 7. Thống kê những hoạt động ngoại khóa mà sinh viên có nguyện vọng tham gia**

STT	Hoạt động ngoại khóa	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ %
1	Tham gia các hoạt động của Đoàn TN và Hội SV Trường tổ chức	879	77,2
2	Tham gia các hoạt động do các đơn vị bên ngoài tổ chức	279	23,9
3	Tự tổ chức các hoạt động với bạn bè	387	34
4	Hoạt động khác	6	0,53

Một số hoạt động khác mà sinh viên có nguyện vọng tham gia như: múa, hiến máu tình nguyện, các hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng, ...

**Bảng 8. Kết quả đánh giá mức hài lòng về một số nội dung cụ thể**

TT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá (tỷ lệ %)			Điểm TB tính theo thang Likert
		Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	
1	Đánh giá về cơ sở vật chất và thái độ phục vụ	3,60	33,57	62,83	3,71
2	Đánh giá về thái độ phục vụ của khối phòng ban chức năng	2,11	27,86	70,04	3,83
3	Đánh giá về thái độ phục vụ của bộ phận giáo vụ khoa (trợ lý khoa)	1,49	27,07	71,44	3,85
4	Đánh giá về vai trò của Cố vấn học tập	2,28	20,39	77,33	4,00
5	Đánh giá về vai trò của cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Hội sinh viên	1,93	27,77	70,30	3,86
<b>Trung bình</b>		<b>2,28</b>	<b>27,33</b>	<b>70,39</b>	<b>3,85</b>

Nhận xét: Từ kết quả khảo sát được tổng hợp ở Bảng 8 cho thấy, tỷ lệ đánh giá trung bình chung về tiêu chí này với mức “hài lòng” là 70,39%; mức “bình thường” là 27,33%; mức “không hài lòng” là 2,28%. Điểm mức độ hài lòng trung bình được tính trên thang điểm likert (thang điểm 5), với điểm hài lòng trung bình là 3,85, mức điểm này cho thấy mức độ hài lòng cao và được xếp loại mức chất lượng tốt của tân sinh viên về tiêu chí này. Trong đó, nội dung “Đánh giá vai trò của cố vấn học tập” có mức độ hài lòng cao nhất, với tỷ lệ hài lòng là 77,33% và điểm trung bình đánh giá mức độ hài lòng là 4,00. Bên cạnh đó, nội dung “Đánh giá về cơ sở vật chất và thái độ phục

vụ” có mức hài lòng thấp nhất, với tỷ lệ hài lòng là 62,83% và điểm trung bình đánh giá mức độ hài lòng là 3,71.

**Tiêu chí 12: Khi được hỏi về những khó khăn mà Anh/Chị gặp phải khi bắt đầu học tập và sinh hoạt tại Trường Đại học Tây Nguyên**

**Bảng 9. Thống kê những khó khăn của Tân sinh viên**

STT	Những khó khăn	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ %
1	Thuê chỗ ở	101	8,9
2	Phương pháp học tập khác biệt với phổ thông	790	69,4
3	Đăng ký môn học	393	34,5
4	Chi phí sinh hoạt và học phí cao	147	12,9
5	Xa gia đình	271	23,8
6	Khó khăn khác	29	2,55

Nhận xét: khi được hỏi về các khó khăn, phương pháp học tập khác biệt với phổ thông chiếm tỷ lệ cao nhất với 69,4%, tiếp đến là việc đăng ký môn học 34,5% (Bảng 9). Một số khó khăn khác mà sinh viên gặp phải: thời khóa biểu xếp quá dày, không có thời gian cho tự học, không có thời gian làm thêm, thư viện còn thiếu các đầu sách tham khảo, thời gian học chưa được sắp xếp hợp lý, ...

**Tiêu chí 13: Khi được hỏi về kỳ vọng của Anh/Chị sau khi học tập tại Trường**

**Bảng 10. Thống kê những kỳ vọng của Tân sinh viên**

STT	Kỳ vọng của sinh viên	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ %
1	Có việc làm đúng với ngành học	879	77,2
2	Nắm vững chuyên môn và kỹ năng thực hành	682	59,9
3	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu	465	40,9
4	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác	510	44,8
5	Được trang bị đầy đủ các kỹ năng mềm để đáp ứng yêu cầu của thị trường/xã hội	652	57,3
6	Đạt trình độ Ngoại ngữ và tin học theo yêu cầu của thị trường lao động	577	50,7
7	Khác	9	0,79

Nhận xét: sinh viên mong muốn có việc làm đúng với ngành học chiếm tỷ lệ cao nhất (77,2%); sinh viên mong muốn nắm vững chuyên môn và kỹ năng thực hành chiếm 59,9%, mong muốn được trang bị đầy đủ các kỹ năng mềm để đáp ứng yêu cầu của thị trường/xã hội chiếm 57,3% (Bảng 10). Đây là định hướng quan trọng để Nhà trường rà soát, cải tiến các hoạt động dạy và học để nâng cao môi trường học tập và đáp ứng chuẩn đầu ra. Một số kỳ vọng khác: mong muốn Nhà trường bố trí thời lượng

thực hành nhiều hơn, có khả năng học tập cao hơn, có bằng tốt nghiệp đúng hạn, có việc làm và thu nhập ổn định, ...

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua khảo sát tân sinh viên khóa 2020 về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học, cho thấy đa số sinh viên hài lòng về hình thức tuyển sinh và nhập học tại Trường, đề phát huy hơn nữa Nhà trường cần quan tâm các vấn đề sau:

• **Đối với công tác tuyển sinh:**

1. Chính nhân sự và cách thức làm việc của bộ phận tư vấn tuyển sinh (TVTS) là yếu tố có ảnh hưởng lớn đến việc lựa chọn TNU của tân sinh viên. Do đó, cần tiếp tục phát huy hình thức tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại các trường THPT. Đẩy mạnh sự hợp tác, kết nối giáo viên các trường THPT có thể bằng nhiều hình thức khác nhau như hội thảo, các lớp tập huấn kỹ năng tư vấn hướng nghiệp, kỹ năng giảng dạy, chương trình STEM, ...
2. Tăng cường hơn nữa hình thức tư vấn tuyển sinh thông qua mạng Internet, đặc biệt là mạng xã hội (Facebook, zalo, ...); Bộ phận tư vấn tuyển sinh phải tích cực thay đổi, cải tiến, cập nhật tin bài, các nội dung truyền tải thông tin, hình ảnh truyền thông phải chính chu, tạo thêm nhiều video chuyên nghiệp hơn; đa dạng, phong phú hơn trong nội dung và hình thức truyền thông.

• **Đối với công tác nhập học:**

1. Nên tăng cường tình nguyện viên, hướng dẫn trong ngày nhập học để hỗ trợ nhiều hơn cho tân sinh viên;
2. Nên phân chia khu vực nhập học thành thành các khoa khác nhau; không nên dồn lịch nhập học cho toàn Trường vào một ngày dẫn đến quá tải, gây khó khăn cho tân sinh viên;
3. Trong điều kiện dịch bệnh covid-19, nên thay đổi hình thức nhập học trực tuyến qua Internet (trừ một số thủ tục bắt buộc).

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên nhập học năm 2020 về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để biết);
- Đăng tải website;
- Lưu: QLCL.

**TRƯỞNG PHÒNG**



THS. Huỳnh Văn Đức